TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 24 – 5 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức.

2. Ông Đặng Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc Sử – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với:

Bị cáo: **Đặng Văn T**, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1996 tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); bị cáo có vợ và 01 con (sinh năm 2017); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 04-01-2024 đến ngày 13-01-2024 tạm giam đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T, tỉnh An Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông **Trương Văn M**, sinh năm 1966; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04-01-2024, lực lượng Công an huyện T phối hợp Công an xã Đ tuần tra tuyến đường tỉnh 943, khi đến khu vực ấp H, xã Đ phát hiện xe mô tô biển số 67M1- 915.07 do Đặng Văn T điều khiển một mình, lực lượng dừng phương tiện kiểm tra hành chính, phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của T có 01 ví da màu nâu, trong ngăn ngoài bên phải ví da có 01 bịch nilon màu trắng, được hàn kín, bên trong có chứa tỉnh thể màu trắng (nghi là ma túy) và nhiều vật chứng liên quan khác, có sự chứng kiến của Trương Văn M nên dẫn giải T về trụ sở Công an xã Đ làm việc. Tại đây, T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 03-01-2024, Tam M1 chưa rõ nhân thân điện thoại qua mạng xã hội Zalo kêu Tưởng mua ma túy sử dụng, T đồng ý mua 1.000.000 đồng ma túy và hẹn giao ma túy ở khu vực cổng chào thị trấn P, huyện T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô trên một mình đến khu vực cổng chào thị trấn P, huyện T gặp Tam M1 ở quán C1 không xác định được tên quán lấy ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và Tưởng đưa 1.000.000 đồng cho M1. Đến trưa ngày 04-01-2024, T điều khiển xe mô tô trên đến khu vực nhà bỏ hoang ở ấp H, xã Đ, huyện T lấy ra một phần sử dụng, còn lại T dùng quẹt gas hàn kín lại cất giấu vào ví da màu nâu để vào túi quần phía trước bên phải, dụng cụ sử dụng ma túy Tưởng cất giấu vào túi đeo quay xéo. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, trên đường T điều khiển xe về nhà, khi đến Ủy ban nhân dân xã Đ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nội dung nêu trên.

Ngày 11-01-2024, T bị khởi tố điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bịch nilon trong suốt, được hàn kín, bên trong chứa tỉnh thể màu trắng (nghi là ma túy).

- 01 xe mô tô biển số 67M1-915.07, nhãn hiệu: Honda, số loại: VISION, màu xanh, đen, đỏ, số khung: RLHJK0320NZ066885, số máy: JK03E7686857.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7, màu đen, số seri fe8c1d9, sim số 0392.522.441.

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung A12, màu đen, số seri R58RA3ZKKPZ, sim số: 0373.006.635 và sim số 0787.922.655.

- 01 ví da màu nâu.

- 01 chai nhựa màu hồng, có gắn nắp nhựa màu trắng, trên nắp chai nhựa có 02 lỗ tròn.

- 01 nỏ thủy tinh, một đầu hình phễu và một đầu có gắn đoạn ống hút nhựa màu vàng.

- 01 túi đeo quay xéo màu xám, trên túi đeo có gắn lo go ghi chữ AOTIAN.

* *Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 04-01-2024 của Công an xã Đ, huyện T, ghi nhận*: Đặng Văn T dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

* *Kết luận giám định số 41/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận*: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,1650 gam.

Người tên Tam M1 bán ma tuý cho T do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Hành vi tàng trữ 01 chai nhựa màu hồng, có gắn nắp nhựa màu trắng, trên nắp chai nhựa có 02 lỗ tròn; 01 nỏ thủy tinh, một đầu hình phiếu và một đầu có gắn đoạn ống hút nhựa màu vàng của Tưởng do chưa đủ định lượng và Tưởng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra. Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ.

Tại cơ quan điều tra,

Bị cáo khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 03-01-2024, bị cáo có hành vi mua ma túy về để sử dụng. Đến trưa ngày 04-01-2024, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 67M1-915.07 đến khu vực nhà bỏ hoang ở ấp H, xã Đ, huyện T lấy ra một phần ma túy để sử dụng, phần còn lại bị cáo cất giấu vào ví để vào túi quần. Sau đó, bị cáo điều khiển xe một mình dẫn khách hàng đi xem xe cuốc ở kênh G; xem xong, trên đường điều khiển xe về nhà thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang cùng với tang vật.

Người làm chứng ông Trương Văn M khai nhận: Ông chứng kiến lực lượng Công an thu giữ ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSTS-HS ngày 10-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo mua ma túy của người tên Tam M1 cách ngày bị bắt quả tang là khoảng một tuần lễ, do bị cáo không biết chữ nên không biết chính xác là ngày nào; số tiền mua ma túy là 1.000.000 đồng chia thành 3 liều để sử dụng, bị cáo đã sử dụng 02 liều, còn 01 liều cất giấu để sử dụng thì bị bắt quả tang vào ngày 04-01-2024.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 01 đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 04-01-2024.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung A12, màu đen, số seri R58RA3ZKKPZ, sim số: 0373.006.635 và sim số 0787.922.655.

- 01 xe mô tô biển số 67M1-915.07, nhãn hiệu: Honda, số loại: VISION, màu xanh, đen, đỏ, số khung: RLHJK0320NZ066885, số máy: JK03E7686857.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7, màu đen, số seri fe8c1d9, sim số 0392.522.441.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì được niêm phong (Vụ số: 41/KL-KTHS ngày 08-01-2024) in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT công an huyện T và các chữ ký ghi tên

Nguyễn Thị Mỹ H1, Đỗ Hồng M2. Bên trong có mẫu ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi đã giám định, có khối lượng 0,129g.

- 01 ví da màu nâu.

- 01 chai nhựa màu hồng, có gắn nắp nhựa màu trắng, trên nắp chai nhựa có 02 lỗ tròn.

- 01 nỏ thủy tinh, một đầu hình phễu và một đầu có gắn đoạn ống hút nhựa màu vàng.

- 01 túi đeo quay xéo màu xám, trên túi đeo có gắn lo go ghi chữ AOTIAN.

Bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn về tội danh và hình phạt, bị cáo không tranh luận bào chữa. Bị cáo xin nhận lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7, màu đen, do bị cáo chỉ sử dụng điện thoại này để liên hệ khách hàng xem xe cuốc và xin nhận lại 01 xe mô tô biển số 67M1-915.07, nhãn hiệu: Honda, số loại: VISION, màu xanh, đen, đỏ; do đây là xe bị cáo dùng để đi làm hàng ngày kiếm sống, vào thời điểm bắt quả tang, bị cáo đang điều khiển xe này để dắt khách đi xem xe cuốc và cất giấu ma túy vừa sử dụng xong trong người. Ngoài ra, xe trên là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Lê Thị Bích T1 mua, cùng nhau trả góp xe vừa xong.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04-01-2024, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 0,1650 (không phẩy một sáu năm không) gam, loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương và cũng là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được ma túy rất độc hại và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo cố ý mua ma túy về cất giấu sử dụng, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Với tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, đấu tranh, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 " *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7, màu đen, số seri fe8c1d9, sim số 0392.522.441. Bị cáo không sử dụng điện thoại di động trên vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung A12, màu đen, số seri R58RA3ZKKPZ, sim số: 0373.006.635 và sim số 0787.922.655. Bị cáo sử dụng điện thoại di động này để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với, 01 xe mô tô biển số 67M1-915.07, nhãn hiệu: Honda, số loại: VISION, màu xanh, đen, đỏ, số khung: RLHJK0320NZ066885, số máy: JK03E7686857. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận, vào thời điểm bị bắt quả tang, bị cáo vừa sử dụng xe mô tô này để dắt khách đi xem xe cuốc (bị cáo môi giới để bán xe cuốc) vừa đem ma túy theo để bên trong túi quần của bị cáo để sử dụng; đây là phương tiện kiếm sống hàng ngày của bị cáo và là tài sản chung của bị cáo và vợ bị cáo là Lê Thị Bích T1. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch phương tiện phạm tội là xe mô tô trên thu sung vào ngân sách nhà nước là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, cần trả lại cho bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy đối với vật cấm và công cụ phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng:

- 01 (một) phong bì được niêm phong (Vụ số: 41/KL-KTHS ngày 08-01-2024) in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT công an huyện T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Đỗ Hồng M2. Bên trong có mẫu ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi đã giám định, có khối lượng 0,129g.

- 01 (một) bóp da màu nâu, bên ngoài bóp da có ghi chữ TRUE REHGION (đã qua sử dụng).

- 01 (một) chai nhựa màu hồng, có gắn nắp nhựa màu trắng, trên nắp chai nhựa có 02 lỗ tròn (đã qua sử dụng).

- 01 (một) nỏ thủy tinh, một đầu hình phểu và một đầu có gắn đoạn ống hút nhựa màu vàng (đã qua sử dụng).

- 01 (một) túi đeo quay xéo màu xám, trên túi đeo có gắn lo go ghi chữ AOTIAN (đã qua sử dụng).

Tất cả đã qua sử dụng.

[9] Người tên Tam M1 bán ma tuý cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[10] Hành vi tàng trữ 01 chai nhựa màu hồng, có gắn nắp nhựa màu trắng, trên nắp chai nhựa có 02 lỗ tròn; 01 nỏ thủy tinh, một đầu hình phiểu và một đầu có gắn đoạn ống hút nhựa màu vàng của Tưởng do chưa đủ định lượng và Tưởng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra. Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn về tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 67M1-915.07, nhãn hiệu: Honda, số loại: VISION, màu xanh, đen, đỏ, số khung: RLHJK0320NZ066885, số máy: JK03E7686857; Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-01-2024.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A12, màu đen, số se ri R58RA3ZKKPZ, có gắn sim số: 0373.006.635 và sim số 0787.922.655 (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu: Honda, số loại: VISION, màu xanh – đen - đỏ, biển số 67M1-915.07, số khung: RLHJK0320NZ066885, số máy: JK03E7686857 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7, màu đen, số se ri fe8c1d9, có gắn sim số 0392.522.441 (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì được niêm phong (Vụ số: 41/KL-KTHS ngày 08-01-2024) in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT công an huyện T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Đỗ Hồng M2. Bên trong có mẫu ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi đã giám định, có khối lượng 0,129g (Không phẩy một hai chín một gam).

- 01 (một) bóp da màu nâu, bên ngoài bóp da có ghi chữ TRUE REHGION (đã qua sử dụng).

- 01 (một) chai nhựa màu hồng, có gắn nắp nhựa màu trắng, trên nắp chai nhựa có 02 lỗ tròn (đã qua sử dụng).

- 01 (một) nỏ thủy tinh, một đầu hình phễu và một đầu có gắn đoạn ống hút nhựa màu vàng (đã qua sử dụng).

- 01 (một) túi đeo quay xéo màu xám, trên túi đeo có gắn lo go ghi chữ AOTIAN (đã qua sử dụng).

Tất cả đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23-4-2024).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THAHS huyện Thoại Sơn;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Bé Thi